

Số: /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về chất vấn tại Kỳ họp thứ năm, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Trên cơ sở nội dung chất vấn, trả lời chất vấn và kết luận của Chủ tọa tại Kỳ họp thứ năm, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá: Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ năm, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV đã được tiến hành nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm, đúng quy định của pháp luật, thu hút được sự quan tâm của cử tri và Nhân dân. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; sự cố gắng, nỗ lực của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Qua chất vấn, Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực được chất vấn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành với các giải pháp, cam kết và lộ trình thực hiện của các Giám đốc sở đã báo cáo, giải trình tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; rà soát, đánh giá, xác định các khu vực khai thác khoáng sản có nguy cơ cao gây ô nhiễm để xây dựng phương án quản lý, giám sát và kiểm soát phù hợp;

tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, việc thực hiện các yêu cầu theo báo cáo đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; chủ động phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm, bảo đảm phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.

Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hệ thống quan trắc chất lượng không khí tự động, liên tục tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao; bảo đảm dữ liệu quan trắc được kết nối, giám sát, công khai, minh bạch; kịp thời cảnh báo để phục vụ công tác quản lý nhà nước và bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

Rà soát, đánh giá toàn diện việc thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển ngành chè; tập trung bảo vệ diện tích chè hiện có, phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ, chế biến sâu và mở rộng thị trường tiêu thụ; ưu tiên bố trí, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách phù hợp.

Rà soát, đánh giá, phân loại nguồn cung, tính mùa vụ và quy mô vùng nguyên liệu đối với các nhóm sản phẩm OCOP; xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, nâng cao năng lực chế biến, bảo quản; tăng cường hậu kiểm, bảo đảm duy trì chất lượng sản phẩm sau công nhận, hoàn thành trong năm 2026.

Xây dựng và triển khai kế hoạch hoặc đề án phát triển rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) giai đoạn 2026 - 2030; nghiên cứu, xây dựng phương án tiếp cận thị trường tín chỉ các-bon rừng; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ rừng và người dân; thực hiện có hiệu quả các chính sách để phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Đối với lĩnh vực Quy hoạch, Xây dựng

Rà soát toàn bộ các nhiệm vụ, đề án quy hoạch đang triển khai; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với các nhiệm vụ, đề án chậm tiến độ; xây dựng lộ trình, thời hạn hoàn thành cụ thể; tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt, bảo đảm hệ thống quy hoạch đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026.

Chủ động phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đúng quy định trong việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch, bảo đảm điều kiện năng lực, kinh nghiệm; tăng cường hướng dẫn, thẩm định và kiểm soát chất lượng nhiệm vụ, đề án quy hoạch.

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, quỹ đất, nguồn vốn và năng lực của chủ đầu tư; thực hiện nghiêm túc cơ chế “Luồng xanh 60%” trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, định kỳ rà soát tiến độ từng dự án nhà ở xã hội, phân đầu hoàn thành mục tiêu 5.661 căn nhà ở xã hội trong năm 2026.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc xác định, thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội; kiểm soát chặt chẽ các yếu tố hình thành giá; thực hiện công khai, minh bạch trong xét duyệt đối tượng được hưởng chính sách; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng, trục lợi chính sách, bảo đảm nhà ở xã hội đến đúng đối tượng, đúng mục tiêu an sinh xã hội.

Chủ động rà soát, bố trí quỹ đất phát triển nhà ở xã hội gắn với đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; rà soát, đơn giản hóa quy trình nội bộ, rút ngắn thời gian thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, bảo đảm đúng quy định, nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết công việc.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về chất vấn gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo việc thực hiện Nghị quyết về chất vấn, gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương
đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương